UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
**TRƯỜNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG**
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# BẢNG TỔNG HỢP DANH SÁCH NỘP THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN QUÝ 2/2025

**(Thu nhập từ tiền công, tiền thù lao của cá nhân có ký hợp đồng lao động BC + HĐQTC)**

| STT | Họ Và tên | ĐƠN VỊ | Tổng thu nhập chịu thuế/Quý | Các khoản giảm trừ/ Quý | | | Số thuế phải nộp tháng 04/2025 | Số thuế phải nộp tháng 5/2025 | Số thuế phải nộp tháng 6/2025 | Số thuế phải nộp quý 2/2025 | Số thuế đã tạm khấu trừ trong Q2/2025 | TTTN Q2/2025 theo NQ08/2023/ HĐND | Thu thuế TNCN Q2/2025 | Phải nộp thêm | Chuyển vào tài khoản | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Bản thân | Người phụ thuộc | Trừ bảo hiểm bắt buộc | | | | | | | | | | |
| **278** | Huỳnh Văn Hiếu | Phòng TTGD-CTSV | 55.852.859 | 33.000.000 | 26.400.000 | 2.872.409 | 141.402 | - | - | 141.402 | - | 6.912.000 | 141.402 | - | 6.770.598 | |
| **Tổng cộng** | | | **55.852.859** | **33.000.000** | **26.400.000** | **2.872.409** | **141.402** | **-** | **-** | **141.402** | **-** | **6.912.000** | **141.402** | **-** | **6.770.598** | **-** |

*Thành phố Hồ Chí Minh ngày 01 tháng 07 năm 2025*

| KT. HIỆU TRƯỞNG<br>PHÓ HIỆU TRƯỞNG | TP. KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH | NGƯỜI LẬP BẢNG |
|---|---|---|
| **Đinh Văn Đệ** | **Nguyễn Kính** | **Nguyễn Thị Hồng Thắm** |

| STT | Họ Và tên | ĐƠN VỊ | Tổng thu nhập chịu thuế/Quý | Các khoản giảm trừ/ Quý | | | Số thuế phải nộp tháng 04/2025 | Số thuế phải nộp tháng 5/2025 | Số thuế phải nộp tháng 6/2025 | Số thuế phải nộp quý 2/2025 | Số thuế đã tạm khấu trừ trong Q2/2025 | TTTN Q2/2025 theo NQ08/2023/ HĐND | Thu thuế TNCN Q2/2025 | Phải nộp thêm | Chuyển vào tài khoản | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Bản thân | Người phụ thuộc | Trừ bảo hiểm bắt buộc | | | | | | | | | | |

| STT | Họ Và tên | ĐƠN VỊ | Tổng thu nhập chịu thuế/Quý | Các khoản giảm trừ/ Quý | | | Số thuế phải nộp tháng 04/2025 | Số thuế phải nộp tháng 5/2025 | Số thuế phải nộp tháng 6/2025 | Số thuế phải nộp quý 2/2025 | Số thuế đã tạm khấu trừ trong Q2/2025 | TTTN Q2/2025 theo NQ08/2023/ HĐND | Thu thuế TNCN Q2/2025 | Phải nộp thêm | Chuyển vào tài khoản | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Bản thân | Người phụ thuộc | Trừ bảo hiểm bắt buộc | | | | | | | | | | |

| STT | Họ Và tên | ĐƠN VỊ | Tổng thu nhập chịu thuế/Quý | Các khoản giảm trừ/ Quý | | | Số thuế phải nộp tháng 04/2025 | Số thuế phải nộp tháng 5/2025 | Số thuế phải nộp tháng 6/2025 | Số thuế phải nộp quý 2/2025 | Số thuế đã tạm khấu trừ trong Q2/2025 | TTTN Q2/2025 theo NQ08/2023/ HĐND | Thu thuế TNCN Q2/2025 | Phải nộp thêm | Chuyển vào tài khoản | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Bản thân | Người phụ thuộc | Trừ bảo hiểm bắt buộc | | | | | | | | | | |

| STT | Họ Và tên | ĐƠN VỊ | Tổng thu nhập chịu thuế/Quý | Các khoản giảm trừ/ Quý | | | Số thuế phải nộp tháng 04/2025 | Số thuế phải nộp tháng 5/2025 | Số thuế phải nộp tháng 6/2025 | Số thuế phải nộp quý 2/2025 | Số thuế đã tạm khấu trừ trong Q2/2025 | TTTN Q2/2025 theo NQ08/2023/ HĐND | Thu thuế TNCN Q2/2025 | Phải nộp thêm | Chuyển vào tài khoản | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Bản thân | Người phụ thuộc | Trừ bảo hiểm bắt buộc | | | | | | | | | | |

| STT | Họ Và tên | ĐƠN VỊ | Tổng thu nhập chịu thuế/Quý | Các khoản giảm trừ/ Quý | | | Số thuế phải nộp tháng 04/2025 | Số thuế phải nộp tháng 5/2025 | Số thuế phải nộp tháng 6/2025 | Số thuế phải nộp quý 2/2025 | Số thuế đã tạm khấu trừ trong Q2/2025 | TTTN Q2/2025 theo NQ08/2023/ HĐND | Thu thuế TNCN Q2/2025 | Phải nộp thêm | Chuyển vào tài khoản | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Bản thân | Người phụ thuộc | Trừ bảo hiểm bắt buộc | | | | | | | | | | |

| STT | Họ Và tên | ĐƠN VỊ | Tổng thu nhập chịu thuế/Quý | Các khoản giảm trừ/ Quý | | | Số thuế phải nộp tháng 04/2025 | Số thuế phải nộp tháng 5/2025 | Số thuế phải nộp tháng 6/2025 | Số thuế phải nộp quý 2/2025 | Số thuế đã tạm khấu trừ trong Q2/2025 | TTTN Q2/2025 theo NQ08/2023/ HĐND | Thu thuế TNCN Q2/2025 | Phải nộp thêm | Chuyển vào tài khoản | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Bản thân | Người phụ thuộc | Trừ bảo hiểm bắt buộc | | | | | | | | | | |

| STT | Họ Và tên | ĐƠN VỊ | Tổng thu nhập chịu thuế/Quý | Các khoản giảm trừ/ Quý | | | Số thuế phải nộp tháng 04/2025 | Số thuế phải nộp tháng 5/2025 | Số thuế phải nộp tháng 6/2025 | Số thuế phải nộp quý 2/2025 | Số thuế đã tạm khấu trừ trong Q2/2025 | TTTN Q2/2025 theo NQ08/2023/ HĐND | Thu thuế TNCN Q2/2025 | Phải nộp thêm | Chuyển vào tài khoản | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Bản thân | Người phụ thuộc | Trừ bảo hiểm bắt buộc | | | | | | | | | | |

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Đinh Văn Đệ

Nguyễn Kính

Nguyễn Chiến Thắng